TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 236/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2022
"V/v *Ly hôn giữa chị Ng và anh T"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Nguyễn Tấn Đạt**

2. Ông **Nguyễn Văn Cường.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Hoàng Thị Thảo** – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2022/TLST–HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Võ Kim Ng, sinh năm 19xx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Th, xã P, huyện G, tỉnh T

Tạm trú: Số 07 tổ 1, ấp R, xã B, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Trần Hồng T, sinh năm 19xx (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Th, xã P, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chịVõ Kim Ng trình bày: Chị và anh T tiến đến hôn nhân trên

cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 29/11/2012. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh T nghiện hút vướng vào tệ nạn xã hội. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Gia B, sinh ngày xx/xx/20xx. Ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung, chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Hồng T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ng về thời gian kết hôn và về con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị Ng xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Ly hôn anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay anh đang chấp hành án nên xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 56, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

ChịVõ Kim Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Võ Kim Ng và anh Trần Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị Ng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Ng chung sống với anh T từ năm 2012 và được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 29/11/2012 nên quan hệ hôn nhân của

anh chị là hợp pháp. Thời gian chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh T vướng vào nghiện hút. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2020 nhưng đến nay mâu thuẫn giữa anh và chị vẫn không hàn gắn được. Nay chị Ng xin ly hôn anh T đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Ng và anh T theo Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ng, anh T cùng có yêu cầu được nuôi con tên Trần Ngọc Gia B, sinh ngày xx/xx/20xx. Hội đồng xét xử xét thấy anh T hiện đang chấp hành án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu B cần phải giao cháu B cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng mới là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con phía chị Ng yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật là phù hợp vì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này chị Ng, anh T có tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Ng, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Nếu sau này chị Ng, anh T có tranh chấp về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác sau ly hôn.

- Về án phí: chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 28, 35, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chịVõ Kim Ng và anh Trần Hồng T.

2/ Về con chung:

ChịVõ Kim Ng được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Ngọc Gia B, sinh ngày xx/xx/20xx.

Anh Trần Hồng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với mức cấp dưỡng là 1/2 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Hồng T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: ChịVõ Kim Ng phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007714 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Ng đã nộp đủ án phí.

Anh T phải nộp 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông ;
- Đương sự;
- UBND xã Phước Trung, huyện Gò Công Đông;
- Lưu hồ sơ, AV;

Lê Thị Nguyệt Hồng